

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức thực hiện				
								Môn chung	Môn Đồ án	Tổng		Đồ án/ Khóa luận	Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2		Thay thế BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Khóa học 2020 - 2022																
1	LT12000001	Nguyễn Bá	Kông	L20_CDT01	0.00	0	0	36	17		17	Không đạt				
2	LT12000002	Trần Hoàng	Kỹ	L20_CDT01	1.88	0	0	36	17		17	Không đạt				

Điều kiện xét dự kiến :

- Điều kiện 1: Cột (05) ≥ 5.0
 Điều kiện 2: Cột (08) ≤ 9
 Điều kiện 3: Cột (10) $\neq 0$ (Áp dụng đối với sinh viên khoa Design)

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.
 Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên các khoa còn lại:

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.
 Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú :

- Điểm trung bình được tính đến ngày 21/03/2022.

Người lập bảng
(Đã ký)
Ngô Trần Trúc Chi

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2022
Trưởng phòng Đào tạo
(Đã ký)
ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2022
Hiệu trưởng
(Đã ký)
PGS. TS. Cao Hào Thi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức thực hiện				
								Môn chung	Môn Đồ án	Tổng		Đồ án/ Khóa luận	Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2		Thay thế BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Khóa học 2020 - 2022																
1	LT32000005	Trương Công Minh	L20_DDT01	0.00	0	0	31	28		28	Không đạt					

Điều kiện xét dự kiến :

- Điều kiện 1: Cột (05) ≥ 5.0
 Điều kiện 2: Cột (08) ≤ 9
 Điều kiện 3: Cột (10) $\neq 0$ (Áp dụng đối với sinh viên khoa Design)

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.
 Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên các khoa còn lại:

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.
 Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú :

- Điểm trung bình được tính đến ngày 21/03/2022.

Người lập bảng
(Đã ký)
Ngô Trần Trúc Chi

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2022
Trưởng phòng Đào tạo
(Đã ký)
ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2022
Hiệu trưởng
(Đã ký)
PGS. TS. Cao Hào Thi

KẾT QUẢ XÉT THEO ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC ĐƯỢC THỰC HIỆN
BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2021 - 2022
Khoa Công nghệ Thông tin

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức thực hiện				
								Môn chung	Môn Đồ án	Tổng		Đồ án/ Khóa luận	Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2		Thay thế BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Khóa học 2019 - 2021																
1	LT51905005	Phùng Anh Huy	L19_TH01	0.00	0	0	51	23		23	Không đạt					
2	LT51905003	Nguyễn Trung Kiên	L19_TH01	2.98	14	6	37	17		17	Không đạt					
Khóa học 2020 - 2022																
3	LT52000006	Trần Ngọc Huynh	L20_TH01	2.80	2	1	34	16		16	Không đạt					

Điều kiện xét dự kiến :

- Điều kiện 1: Cột (05) ≥ 5.0
 Điều kiện 2: Cột (08) ≤ 9
 Điều kiện 3: Cột (10) $\neq 0$ (Áp dụng đối với sinh viên khoa Design)

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.
 Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên các khoa còn lại:

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.
 Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú :

- Điểm trung bình được tính đến ngày 21/03/2022.

Người lập bảng
(Đã ký)
Ngô Trần Trúc Chi

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2022
Trưởng phòng Đào tạo
(Đã ký)
ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2022
Hiệu trưởng
(Đã ký)
PGS. TS. Cao Hào Thi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức thực hiện				
								Môn chung	Môn Đồ án	Tổng		Đồ án/ Khóa luận	Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2		Thay thế BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Khóa học 2020 - 2022																
1	LT62000008	Đào Thị Kim	Lộc	L20_TP01	5.38	24	10	0	0	0	Đạt		X	X	X	

Điều kiện xét dự kiến :

- Điều kiện 1: Cột (05) ≥ 5.0
 Điều kiện 2: Cột (08) ≤ 9
 Điều kiện 3: Cột (10) $\neq 0$ (Áp dụng đối với sinh viên khoa Design)

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.
 Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên các khoa còn lại:

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.
 Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú :

- Điểm trung bình được tính đến ngày 21/03/2022.

Người lập bảng
(Đã ký)
Ngô Trần Trúc Chi

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2022
Trưởng phòng Đào tạo
(Đã ký)
ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2022
Hiệu trưởng
(Đã ký)
PGS. TS. Cao Hào Thi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức thực hiện				
								Môn chung	Môn Đồ án	Tổng		Đồ án/ Khóa luận	Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2		Thay thế BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Khóa học 2019 - 2021																
1	LT71907009	Huỳnh Thanh	Nhanh	L19_QT01	5.93	48	17	0	0	0	Đã đăng ký lại			X		
Khóa học 2020 - 2022																
1	LT72000012	Dương Thị Ngọc	Bích	L20_QT01	7.63	35	13	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	
2	LT72000013	Lê Minh	Hào	L20_QT01	6.33	32	12	3	1	1	Đạt	X	X	X	X	
3	LT72000010	Lê Thị Ngọc	Linh	L20_QT01	4.09	21	8	14	5	5	Không đạt	X	X	X	X	
4	LT72000014	Đình Quốc	Toàn	L20_QT01	6.87	35	13	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	
5	LT72000011	Bùi Thị Mỹ	Vân	L20_QT01	5.64	29	11	6	2	2	Đạt	X	X	X	X	

Điều kiện xét dự kiến :

Điều kiện 1: Cột (05) ≥ 5.0

Điều kiện 2: Cột (08) ≤ 9

Điều kiện 3: Cột (10) $\neq 0$ (Áp dụng đối với sinh viên khoa Design)

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đã đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên các khoa còn lại:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đã đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú :

- Điểm trung bình được tính đến ngày 21/03/2022.

Người lập bảng
(Đã ký)
Ngô Trần Trúc Chi

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2022
Trưởng phòng Đào tạo
(Đã ký)
ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2022
Hiệu trưởng
(Đã ký)
PGS. TS. Cao Hào Thi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức thực hiện				
								Môn chung	Môn Đồ án	Tổng		Đồ án/ Khóa luận	Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2		Thay thế BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Khóa học 2018 - 2020																
1	LT81800047	Dương Vũ Linh	L18_XD01	6.28	45	19	0	0		0	Đăng ký lại	X				
Khóa học 2019 - 2021																
1	LT81908028	Trịnh Đình Đông	L19_XD01	0.29	5	2	21	9		9	Không đạt					
2	LT81908037	Âu Dương Khương	L19_XD01	6.04	47	20	0	0		0	Đăng ký lại	X				
3	LT81908054	Phạm Cao Thế	L19_XD01	6.05	44	18	3	2		2	Đạt	X				
4	LT81800099	Dương Võ Hải Triều	L19_XD01	5.11	41	16	6	4		4	Đăng ký lại	X				
5	LT81908059	Nguyễn Văn Trường	L19_XD01	4.35	28	11	17	8		8	Không đạt					
6	LT81908023	Ngô Văn Tuấn	L19_XD01	0.50	2	1	24	10		10	Không đạt					
7	LT81908061	Nguyễn Thanh Tùng	L19_XD01	0.30	5	2	40	17		17	Không đạt					
Khóa học 2019 - 2021																
1	LT82000019	Lê Hữu Ân	L20_XD01	6.93	41	17	0	0		0	Đạt	X				
2	LT82000015	Nguyễn Tiến Dũng	L20_XD01	6.08	40	16	4	2		2	Đạt	X				
3	LT82000021	Nguyễn Quốc Duy	L20_XD01	6.39	41	15	3	3		3	Đạt	X				
4	LT82000020	Nguyễn Thành Đạt	L20_XD01	6.36	40	16	4	2		2	Đạt	X				
5	LT82000016	Huỳnh Ngọc Thanh Hoàng	L20_XD01	6.61	42	16	2	2		2	Đạt	X				
6	LT82000022	Nguyễn Hoàng Huy	L20_XD01	5.16	31	11	13	7		7	Không đạt					
7	LT82000023	Trần Quang Huy	L20_XD01	5.84	41	15	3	3		3	Đạt	X				
8	LT82000024	Vũ Minh Lăng	L20_XD01	5.89	40	16	4	2		2	Đạt	X				
9	LT82000025	Huỳnh Phong Phú	L20_XD01	6.66	41	17	3	1		1	Đạt	X				

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức thực hiện				
									Môn chung	Môn Đồ án	Tổng		Đồ án/ Khóa luận	Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2		Thay thế BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
10	LT82000017	Lê Nhật	Thanh	L20_XD01	6.70	42	16	2	2		2	Đạt	X				
11	LT82000026	Nguyễn Việt	Thức	L20_XD01	4.57	28	11	16	7		7	Không đạt					
12	LT82000018	Trương Quang	Trung	L20_XD01	6.20	37	15	7	3		3	Đạt	X				

Điều kiện xét dự kiến :

- Điều kiện 1: Cột (05) ≥ 5.0
 Điều kiện 2: Cột (08) ≤ 9
 Điều kiện 3: Cột (10) $\neq 0$ (Áp dụng đối với sinh viên khoa Design)

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.
 Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên các khoa còn lại:

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.
 Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú :

- Điểm trung bình được tính đến ngày 21/03/2022.

Người lập bảng
(Đã ký)
Ngô Trần Trúc Chi

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2022
Trưởng phòng Đào tạo
(Đã ký)
ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2022
Hiệu trưởng
(Đã ký)
PGS. TS. Cao Hào Thi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú		
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức thực hiện					
								Môn chung	Môn Đồ án	Tổng		Đồ án/ Khóa luận	Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2		Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
Khóa học 2019 - 2021																	
1	LT91909013	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	L19_TK3DH	7.59	39	16	3	1		1	Đạt	X				

Điều kiện xét dự kiến :

- Điều kiện 1: Cột (05) ≥ 5.0
 Điều kiện 2: Cột (08) ≤ 9
 Điều kiện 3: Cột (10) $\neq 0$ (Áp dụng đối với sinh viên khoa Design)

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.
 Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên các khoa còn lại:

- Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.
 Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú :

- Điểm trung bình được tính đến ngày 21/03/2022.

Người lập bảng
(Đã ký)
Ngô Trần Trúc Chi

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2022
Trưởng phòng Đào tạo
(Đã ký)
ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2022
Hiệu trưởng
(Đã ký)
PGS. TS. Cao Hào Thi